

Bản án số: **94/2020/HS-PT**
Ngày 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Ngô Hà Nam**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc V** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quốc V (C)**, sinh ngày 02/6/1983 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở tạm trú hiện nay: Số 09 đường A, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Nguyễn Quốc T (c) và bà Nguyễn Thị B (s); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị Phụng H (đã ly hôn vào năm 2019); Có 03 con: Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 2013); Nguyễn Quốc K (sinh năm 2015); Nguyễn Thị P T2 (sinh năm: 2017, đã mất năm 2019)

- Tiền sự: không.

- Tiền án:

+ Ngày 30/3/2005 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” thời gian thử thách 24 tháng, theo Bản án số 26/2005/HSST.

+ Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Bản án số 06/2008/HSST.

- Nhân thân:

+ Ngày 28 tháng 5 năm 2016 bị Công an phường Xuân Hà, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 19 tháng 6 năm 2019 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 750.000đ.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức P đang cùng công nhân thi công gian hàng trưng bày Sâm Ngọc Linh tại Hội chợ E, địa chỉ: Công viên F, phường G, quận C, thành phố Đà Nẵng. Khi nhìn thấy Nguyễn Quốc V, bà T hỏi V về vấn đề tiền bạc liên quan đến việc đóng gian hàng trước đó mà bà T bảo V làm, V không đồng ý trả tiền và hai bên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Sau đó, V bỏ đi rồi rủ thêm C, T3 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) quay lại gian hàng của bà T để gây sự. Đến nơi, V nhặt hai thanh sắt loại hình chữ V dùng để lắp kệ trưng bày gần đó rồi đánh nhiều cái vào người anh Lê Minh T4, khi T4 đang phụ giúp ông P làm kệ trưng bày, bị đánh T4 bỏ chạy đi nơi khác. Thấy vậy, ông P nhặt 01 thanh sắt hình chữ V nhằm mục đích phòng vệ thì bị C, T5 giữ hai tay của ông P lại. V dùng hai thanh sắt đánh liên tiếp vào đầu, vai của ông P gây thương tích. Bà T liền chạy đến can ngăn thì bị V dùng thanh sắt đánh vào đầu làm bà T té ngã xuống đất. Sau đó, được mọi người can ngăn nên nhóm của V bỏ đi, còn bà T và ông P đến Bệnh viện Đà Nẵng sơ cứu.

***Đối với thương tích của ông Nguyễn Đức P:** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/TgT ngày 10/6/2019 xác định:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn động não điều trị ổn định.
 - Tổn thương phần mềm ở vùng gò má trái.
 - Chấn thương phần mềm khác ở bàn tay, vùng đỉnh – cằm – thái dương phải, vùng mi dưới mắt trái như đã nêu trên.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05%.
3. Vật gây thương tích:
 - Tổn thương phần mềm ở vùng gò má trái là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật tày có góc cạnh hoặc vật có lưỡi sắc gây nên.
 - Các chấn thương còn lại là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật tày gây nên”.

***Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị T:** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/TgT ngày 10/6/2019 xác định:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Rách da vùng thái dương phải phía sau tai.
 - Xước da nhỏ đoạn 1/3 giữa vành tai phải.
 - Chấn thương phần mềm vùng đỉnh trái như đã nêu trên.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.
3. Vật gây thương tích:
 - Tổn thương phần mềm vùng thái dương phải và vành tai là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật tày có góc cạnh hoặc vật có lưỡi sắc gây nên.
 - Chấn thương phần mềm vùng đỉnh trái là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật tày gây ra”.

Ngày 07/5/2019 bà T và ngày 16/6/2019 ông P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc V.

Ngày 08/5/2019, Lê Minh T4 có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2020, bị cáo Nguyễn Quốc V có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS và xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi gây thương tích cho bà T và ông P là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo chậm nộp tiền án phí hình sự 50.000đ dẫn đến việc bị cáo bị truy tố với tình tiết tái phạm nguy hiểm là không đúng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/05/2019, tại Công viên F, phường G, quận C, thành phố Đà Nẵng, do bức tức việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả tiền liên quan đến việc bà T nhờ V đóng gian hàng trước đó, V không đồng ý trả tiền nên hai bên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Sau đó, V bỏ đi rồi rủ thêm Cường, Tú quay lại gian hàng của bà T để gây sự. V nhặt hai thanh sắt loại hình chữ V rồi đánh nhiều cái vào người ông Lê Minh T4, (trong lúc ông T4 đang phụ giúp vợ chồng ông P, bà T làm kệ trưng bày), ông T4 bỏ chạy đi nơi khác. Thấy vậy, ông P nhặt 01 thanh sắt hình chữ V để phòng vệ thì bị C, T5 giữ hai tay của ông P lại. V dùng hai thanh sắt đánh liên tiếp vào đầu, vai của ông P gây thương tích 5%. Bà T chạy đến can ngăn thì bị V dùng thanh sắt đánh vào đầu làm bà T ngã xuống đất gây thương tích 2%. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng pháp luật bởi vì vào năm 2005, Nguyễn Quốc V bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng chưa được xóa án tích thì đến năm 2008 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Ngày 06/5/2019, bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho ông P, bà T khi chưa thực hiện nghĩa

vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ của bản án số 06/2008/HSST ngày 22/01/2008 nên theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo không được coi là đương nhiên được xóa án tích cho nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng, việc bị cáo chậm nộp tiền án phí hình sự của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2008/HSST ngày 22/01/2008 là do Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê chậm ra quyết định thi hành án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét xử bị cáo với tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, tại mục 7 quy định... *“trường hợp người bị kết án (sau này bị can, bị cáo trong vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành..nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm...Trong trường hợp này người bị kết án không được đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70 của Bộ luật hình sự”*. Do đó, đề nghị của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Ngoài hai lần đã bị Tòa án xét xử thì vào năm 2016, bị cáo còn bị Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 19 tháng 6 năm 2019 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi *“Sử dụng trái phép chất ma túy”* với số tiền 750.000 đồng. Như vậy, có thể thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, bị cáo không chịu cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo rất côn đồ, chỉ một thuận nhỏ mà bị cáo đã dùng hung khí tấn công, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng qui định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định; Xử phạt bị cáo **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh